

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2022/ HS-ST

Ngày: 11-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LAGI**

Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Liễu**

Các Hội Thẩm Nhân Dân: Ông **Nguyễn Văn Quang** và ông **Nguyễn Ngọc Tài**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Thịnh** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã L tham gia phiên tòa: Ông **Lê Văn Nhật**
- Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở TAND thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 73/2022/TLST-HS ngày 06/9/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2022/QĐXX-ST-HS ngày 19/9/2022, Thông báo hoãn phiên tòa số 33/2022/TB-TA ngày 29/9/2022, Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 02/2022/TB-TA ngày 28/10/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh V, sinh năm: 1996 tại Bình Thuận, tên gọi khác: Tý nội

Nơi cư trú: Thôn Tân Lý 2, xã Tân Bình, thị xã LaGi, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Không ; Trình độ học vấn: 00/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Minh Nội, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Hiến, sinh năm 1973, ông bà hiện cư trú tại ; Thôn Tân Lý 2, xã Tân Bình, thị xã LaGi, tỉnh Bình Thuận

Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 6 anh em.

Vợ: Phan Thị Dung, sinh năm 1993

Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/4/2022, hiện đang bị tạm giam.

2. Nguyễn Hữu L1, sinh năm: 1993 tại Bình Thuận, tên gọi khác: Hai

Nơi cư trú: Khu phố 7, phường Tân An, thị xã LaGi, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Không ; Trình độ học vấn: 12/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Ngọc Sơn, sinh năm 1971 (chết) và bà Lê Thị Thanh Trà, sinh năm 1969, hiện cư trú tại ; Khu phố 7, phường Tân An, thị xã LaGi, tỉnh Bình Thuận

Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh em.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 06.11.2020, trả tự do ngày 09/11/2020, bị bắt lại tạm giam ngày 27/4/2022, hiện đang bị tạm giam.

3. Nguyễn Thị K, sinh năm: 2001 tại Bình Thuận, tên gọi khác: Không

Nơi cư trú: Thôn Tân Lý 2, xã Tân Bình, thị xã LaGi, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Không ; Trình độ học vấn: 7/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Minh Nội, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Hiến, sinh năm 1973, ông bà hiện cư trú tại ; Thôn Tân Lý 2, xã Tân Bình, thị xã LaGi, tỉnh Bình Thuận

Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 6 anh em.

Bị cáo có 01 con sinh năm 2018

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại.

Người bị hại: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 7, phường Phước L1, thị xã Lagi, Bình Thuận

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Văn B, sinh năm 1993(vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 3, phường Tân Thiện, thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận

“NỘI DUNG VỤ ÁN:”

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mạng xã hội, Nguyễn Thị K quen biết với anh Nguyễn Văn Đ, khoảng 11 giờ ngày 04/11/2020, Nguyễn Văn Đ rủ K đi uống cà phê thì K đồng ý. Theo hẹn Đ đến vòng xoay rừng dầu thuộc xã Tân Bình đón K, tuy nhiên Đ không chờ K đi uống cà phê mà chờ vào nhà nghỉ thuộc đường kinh tế mới phường Tân An, thị xã Lagi để quan hệ tình dục nhưng K không đồng ý nên cả hai đi về. K nhờ Đ chở K về trước tiệm điện thoại Thảo Khánh thuộc khu phố 1, phường Phước L1, thị xã Lagi để K nhờ người chở về nhà. Trên đường đi K điện thoại cho Nguyễn Hữu L1 là bạn trai, L1 rủ thêm Nguyễn Minh V là anh ruột của K cùng đi đến tiệm điện thoại Thảo Khánh đón K. L1 điều khiển xe mô tô chở V đến tiệm điện thoại Thảo Khánh và chờ khoảng 5 phút thì Đ cũng vừa chở K đến sau đó Đ rời đi. Gặp K, Đ hỏi có chuyện gì thì K nói “Đ rủ đi uống cà phê nhưng lại chở đến nhà nghỉ rồi đề ra đòi quan hệ”. Nghe vậy thì L1 chở V đuổi theo Đ, khi đến cảng cá Lagi thì đuổi kịp và L1 ép Đ dừng lại. L1 hỏi Đ đã làm gì K thì Đ trả lời “không làm gì” thì L1 yêu cầu Đ lấy điện thoại của Đ mở loa ngoài điện cho K để xác minh sự thật. Đ điện cho K nhưng không mở loa ngoài vì vậy L1 nói đưa điện thoại cho L1 tự điện thì Đ đồng ý. L1 điện hỏi K Đ có làm gì không thì K trả lời có nên L1 yêu cầu Đ lên tiệm điện thoại Thảo Khánh đề đối chứng với K. L1 đưa điện thoại cho V cầm và chở V còn Đ tự đi xe mô tô lên tiệm điện thoại Thảo Khánh.

Khi gặp K, L1 yêu cầu Đ nói rõ sự việc thì Đ trả lời, không làm gì K và có cho tiền K nhưng K nói không cho thì L1 tát Đ một cái và rút dao bấm ra hù dọa Đ. Lúc này có rất nhiều người đứng xem nên K kêu L1 và V đi về nhà. L1 chở V và K về nhà tại thôn Tân Lý 2, xã Tân Bình, thị xã Lagi thì Đ điều khiển xe mô tô đuổi theo đòi điện thoại. Khi đến đoạn đường bê tông thuộc thôn Tân Lý 2, xã Tân Bình (gần khu Mã Thánh) thì K kêu L1 dừng lại. Đ, K và V xuống xe thì lúc này Đ cũng vừa chạy đến, Đ nói “trả điện thoại lại cho em về đi biển” thì V dùng nón bảo hiểm đánh vào đầu Đ 2 cái, L1 cũng dùng tay đánh vào người Đ mấy cái làm Đ ngã xuống mương nước sau đó L1 điều khiển xe chở V và K về nhà K.

Khi về đến nhà L1 hỏi K và V chiếc điện thoại của Đ tính sao thì K nói “lấy luôn cho bỏ ghét” còn V thì nói “Ừ cầm điện thoại nó đi rồi sẵn lấy điện thoại Iphone 5 của V ra luôn”. Nghe vậy L1 mang chiếc điện thoại OPPO F9 của Đ đến tiệm điện thoại 396 Mobile của anh Lê Văn B trên đường Nguyễn Trường Tộ cầm cho anh B 1.700.000 đồng. L1 chuộc điện cho V hết 540.000 đồng, chia cho K 400.000 đồng, còn lại L1 tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 90 ngày 12/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xác định; trị giá chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F9, loại 64G, màu xanh là 2.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Người liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường lại 1.700.000 đồng

Tại bản cáo trạng số 80/CT-VKSLG-HS ngày 05/9/2022 của VKSND thị xã L đã truy tố các bị cáo Nguyễn Minh V, Nguyễn Hữu L1 và Nguyễn Thị K về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 BLHS;

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã L giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Khoảng 13 giờ 30 ngày 04/11/2020, tại khu vực thôn Tân Lý 2, xã Tân Bình, thị xã Lagi. Nguyễn Hữu L1, Nguyễn Minh V có hành vi dùng vũ lực đánh anh Nguyễn Văn Đ nhằm chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F9, màu xanh đen trị giá 2.000.000 đồng rồi đi cầm cố cho anh Lê Văn B với giá 1.700.000đồng chia nhau tiêu xài.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó vai trò của từng bị cáo là ngang nhau, mỗi người đều ý thức rõ và thực hiện hành vi nhằm chiếm đoạt được tài sản của anh Nguyễn Văn Đ. Các bị cáo không có người chỉ huy, bàn bạc, chuẩn bị công cụ, phương thức phạm tội, vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi mà mình đã thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương do đó VKS thị xã L giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo có nhân thân tốt, tại tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, các bị cáo phạm tội do nhận thức pháp luật kém, điều kiện gia đình các bị cáo khó khăn đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

Từ phân tích trên, VKSND thị xã L đề nghị HĐXX căn cứ Khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1,2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Phạt bị cáo Nguyễn Minh V và Nguyễn Hữu L1 từ 18 đến 24 tháng

- Phạt bị cáo Nguyễn Thị K từ 12 đến 18 tháng treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Tại phiên tòa các bị cáo đã nhận tội như cáo trạng truy tố và thống nhất với các điều khoản mà VKS viện dẫn trong cáo trạng. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng, các bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt .

Bị hại không có ý kiến

“NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:”

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan công an thị xã LaGi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã LaGi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Các bị cáo Nguyễn Minh V, Nguyễn Hữu L1 và Nguyễn Thị K là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa, qua tranh tụng các bị cáo đã thừa nhận. Vì cho rằng Nguyễn Văn Đ có hành vi hiếp dâm Nguyễn Thị K nên các bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Văn Đ nhằm buộc anh Đ bồi thường danh dự cho Nguyễn Thị K. Thực hiện hành vi phạm tội, trưa ngày 04/11/2020, sau khi Nguyễn Văn Đ giao điện thoại di động hiệu OPPO trị giá 2.000.000 đồng cho bị cáo L1 để liên lạc với bị cáo K. Liên lạc xong bị cáo L1 không trả lại mà giao cho V giữ nhằm buộc anh Đ phải đi theo các bị cáo. Khi các bị cáo gặp nhau tại tiệm điện thoại Thảo Khánh, anh Đ luôn yêu cầu các bị cáo trả lại tài sản nhưng bị cáo L1 yêu cầu anh Đ phải bồi thường danh dự cho K. Do anh Đ nói đã cho tiền K rồi, K phủ nhận nên các bị cáo không đồng ý trả lại điện thoại cho Đ. Vì có rất nhiều người đứng xem nên K kêu L1 và V đi về nhà. L1 chở V và K cầm theo điện thoại của Đ về nhà tại thôn Tân Lý 2, xã Tân Bình, thị xã Lagi thì Đ điều khiển xe mô tô đuổi theo đòi điện thoại. Khi đến đoạn đường bê tông thuộc thôn Tân Lý 2, xã Tân Bình (gần khu Mã Thánh) thì K kêu L1 dừng lại. Vì biết Đ chạy theo đòi điện thoại và để cho Đ khỏi đòi lại tài sản thì K và V xuống xe. Khi Đ vừa chạy đến, Đ nói “trả điện thoại lại cho em về đi biển” thì V dùng nón bảo hiểm đánh vào đầu Đ 2 cái, L1

cũng dùng tay đánh vào người Đ mấy cái làm Đ ngã xuống mương nước sau đó L1 điều khiển xe chở V và K về nhà K. Khi về đến nhà L1 hỏi K và V chiếc điện thoại của Đ tính sao thì K nói “lấy luôn cho bỏ ghét” còn V thì nói “Ừ cầm điện thoại nó đi rồi sẵn lấy điện thoại Iphon 5 của V ra luôn”. Nghe vậy L1 mang chiếc điện thoại OPPO F9 của Đ đến tiệm điện thoại 396 Mobile của anh Lê Văn B trên đường Nguyễn Trường Tộ cầm cho anh B 1.700.000 đồng. L1 chuộc điện thoại cho V hết 540.000 đồng, chia cho K 400.000 đồng, còn lại L1 tiêu xài cá nhân. Việc thừa nhận tội của các bị cáo là phù hợp về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội và hiện trường nơi xảy ra vụ án cũng như vật chứng đã được thu giữ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự

[3] Xét truy tố của VKS:

Việc, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L căn cứ vào hành vi, vì cho rằng Nguyễn Văn Đ có hành vi hiếp dâm Nguyễn Thị K nên các bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Văn Đ nhằm buộc anh Đ bồi thường danh dự cho Nguyễn Thị K. Trưa ngày 04/11/2020 khi Nguyễn Văn Đ giao điện thoại di động hiệu OPPO trị giá 2.000.000 đồng cho bị cáo L1 để liên lạc với bị cáo K. Liên lạc xong bị cáo L1 không trả lại mà giao cho V. Khi Nguyễn Văn Đ đuổi theo đòi lại điện thoại thì bị cáo K kêu L1 dừng xe lại cho V và Đ dùng vũ lực đánh anh Đ để chiếm đoạt cho bằng được chiếc điện thoại của anh Đ. Sau khi đánh Đ, biết Đ không thể đuổi theo nữa thì các bị cáo bàn nhau xử lý tài sản vừa chiếm đoạt thì K nói “Lấy luôn cho bỏ ghét” thì V đồng ý và giao cho L1 đi cầm cố được 1.700.000 đồng chia nhau tiêu xài. Căn cứ vào hành vi và hậu quả nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Lagi truy tố các bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự, đây là chứng cứ buộc tội đúng người, đúng tội nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về tính đồng phạm, vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, mặc dù các bị cáo không có bàn bạc từ trước nhưng khi anh Đ giao điện thoại bị cáo L1 để L1 liên hệ cho bị cáo K. Liên lạc xong bị cáo L1 không trả mà giao lại cho V giữ, V biết điện thoại là của Đ nhưng vẫn tiếp thu ý chí của L1 tiếp tục giữ điện thoại của Đ. Khi thấy Đ đuổi theo đòi lại điện thoại thì V dùng nón bảo hiểm đánh, L1 dùng tay chân đánh Đ và các bị cáo có cùng mục đích chung là để cho Đ khỏi đòi lại điện thoại.

Với bị cáo K, bị cáo không có hành vi dùng vũ lực với Đ nhưng khi biết V đang giữ điện thoại của Đ nhằm buộc Đ bồi thường cho bị cáo thì bị cáo không có ý kiến phản đối. Khi anh Đ lên tiếng yêu cầu L1 và V trả lại tài sản thì bị cáo yêu cầu L1 chở bị cáo và V cầm theo điện thoại của Đ rồi đi khỏi tiệm điện thoại Thảo Khánh. Trên đường đi, biết Đ đang đuổi theo để đòi lại tài sản và lúc đến khu vực Mã Thánh thì K

kêu L1 dừng xe. Theo bị cáo thì mục đích dừng xe là để nhóm của bị cáo xử lý Đ không cho Đ đuổi theo đòi lại điện thoại. Khi Đ vừa đến và nói “cho em xin lại điện thoại về đi biển” thì V xuống xử lý Đ bằng cách dùng nón bảo hiểm đánh Đ, L1 cũng xử lý Đ bằng hành vi dùng tay chân đánh Đ. K chứng kiến việc L1 và V xử lý Đ bằng hành vi dùng vũ lực để Đ khỏi đòi lại tài sản nhằm chiếm đoạt nhưng không can ngăn. Ngoài ra, khi không thấy Đ đuổi theo, lúc về đến nhà L1 hỏi cách xử lý điện thoại của Đ thì bị cáo là người chủ động nói “lấy luôn cho bỏ ghét” do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với vai trò đồng phạm.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có nhân thân tốt, các bị cáo phạm tội một phần do nhận thức kém về pháp luật, các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Đây là hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên HĐXX cần áp dụng Điều 54 BLHS giảm dưới mức khung hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo K có nhân thân tốt, tham gia với vai trò thứ yếu, bản thân có con nhỏ do đó HĐXX cần áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Không

[7] Phần dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì thêm, anh Nguyễn Văn B không yêu cầu các bị cáo bồi thường do đó HĐXX không xét.

[8] Về án phí, các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

***Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Minh V, Nguyễn Hữu L1 và Nguyễn Thị K phạm tội “Cướp tài sản”

***Căn cứ:** Khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Phạt bị cáo Nguyễn Minh V 02 năm tù, thời gian chấp hành được tính từ ngày bị bắt 29/4/2022

- Phạt bị cáo Nguyễn Hữu L1 02 năm tù, thời gian chấp hành được tính từ ngày bị bắt 27/4/2022, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06.11.2020 đến ngày 09/11/2020.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017

- Phạt bị cáo Nguyễn Thị K 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm tính từ ngày tuyên án.

- Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người bị phạt tù được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự

***Căn cứ:** Khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điểm a khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo mỗi người phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND, CA thị xã Lagi;
- CQTHAHS CA tỉnh Bình Thuận
- Nhà tạm giữ CA thị xã Lagi
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Chi cục THADS Lagi;
- UBND địa phương bị cáo cư trú

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Liễu

